

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03-5-2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị T, sinh năm 1968; nơi thường trú: ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Thanh L, sinh năm 1962; nơi thường trú: ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nơi tạm trú: ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Cao Thị T trình bày:

Bà Cao Thị T và ông Hồ Thanh L tự nguyện chung sống, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân H1, huyện P, tỉnh Bạc Liêu vào năm 2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cả hai không có tiếng nói chung xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không còn hợp nhau. Ông L không còn chăm nom gia đình như lúc mới kết hôn. Bà T và ông L đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy, hôn nhân không hạnh phúc, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Cao Thị T yêu cầu ly hôn với ông Hồ Thanh L.

Về con chung: Có 05 con chung tên Hồ Quốc T1, sinh ngày 01/01/1990, Hồ Quốc T2, sinh ngày 01/01/1992, Hồ Ngọc Y, sinh ngày 01/01/1994, Hồ Quốc T3, sinh ngày 09/6/1998 và Hồ Ngọc H, sinh ngày 07/4/2000 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Hồ Thanh L được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp công khai tài liệu chứng cứ, phiên hòa giải và phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông L có nơi cư trú tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bà T theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Hồ Thanh L được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà T và ông Lâm c sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2018 ngày 26/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của bà T và ông L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan

điểm, cả hai không có tiếng nói chung xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không còn hợp nhau. Ông L không còn chăm nom gia đình như lúc mới kết hôn. Bà T và ông L đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Ông L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc thể hiện việc không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà T. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm chăm sóc lẫn nhau, việc bà T và ông L là vợ chồng nhưng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không còn cùng chia sẻ, thực hiện các công việc chung trong gia đình như vậy đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 05 con chung tên Hồ Quốc T1, sinh ngày 01/01/1990, Hồ Quốc T2, sinh ngày 01/01/1992, Hồ Ngọc Y, sinh ngày 01/01/1994, Hồ Quốc T3, sinh ngày 09/6/1998 và Hồ Ngọc H, sinh ngày 07/4/2000 đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị T đối với bị đơn ông Hồ Thanh L về việc “Ly hôn”.

- Về hôn nhân: Bà Cao Thị T được ly hôn với ông Hồ Thanh L.

- Về con chung: Có 05 con chung tên Hồ Quốc T1, sinh ngày 01/01/1990, Hồ Quốc T2, sinh ngày 01/01/1992, Hồ Ngọc Y, sinh ngày 01/01/1994, Hồ Quốc T3, sinh ngày 09/6/1998 và Hồ Ngọc H, sinh ngày 07/4/2000 đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Cao Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0010499 ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- UBND xã Hưng Phú, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Công Thông tin điện tử của Tòa án (nếu có)
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Duy

